

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JÚT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/HSST  
Ngày 11/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và ông Nguyễn Văn Đô.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:* Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11/11/2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Lê P (Tên gọi khác: T). Sinh năm 1989, tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Con ông: Hồ Tấn A (đã chết); con bà: Lê Thị L (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 Tại bản án số: 25/HSST ngày 09/5/2018 bị TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999 chấp hành xong hình phạt tù ngày 06 tháng 4 năm 2020 chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

- ***Nhân thân:***

Tại bản án số 18/HSST Ngày 16/9/2010, bị TAND huyện EaSúp, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 250 BLHS năm 1999 chấp hành xong hình phạt tù đã xóa án tích

Tại bản án số 15/HSST Ngày 12/4/2012, bị TAND Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù đã xóa án tích.

Tại bản án số 07/HSST Ngày 10/02/2015, bị TAND Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

**- Người bị hại:**

Họ và tên: Anh Nguyễn Ngọc T

Địa chỉ: khối 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/8/2021, bị cáo Hồ Lê P đi từ phòng điều trị ở tầng 3 xuống bếp ăn Trung tâm y tế để ăn sáng. Sau khi ăn xong, P đi về phòng điều trị thì thấy xe ô tô BKS: 47C- 211.68 đang đậu trước cửa ra vào của dãy nhà khu D không có người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P đi lại gần xe ô tô nhìn qua cửa kính thì thấy trên ghế phụ trong xe ô tô có 01 túi xách màu xám, P dùng tay mở cửa xe lấy 01 túi xách đựng 01 ví da màu nâu đựng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) của anh Nguyễn Ngọc T, rồi đi lại khu vực hoa viên lấy ví da ra ném túi xách vào bụi cây gần đó. Sau đó, P đi về phòng điều trị lấy số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), cho vào túi quần rồi ném ví da vào thùng rác. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Công an thị trấn Đ, huyện S đã triệu tập Hồ Lê P lên làm việc, P đã thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, kết luận:

- Giá trị còn lại của 01 chiếc túi đeo màu xám kích thước (20x25)cm có dây đeo màu đen, bên ngoài có ký hiệu chữ V lớn, bên dưới chữ V có dòng chữ LAZA là 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng).

- Giá trị còn lại của 01 ví da màu nâu có kích thước (10x15) cm, bên ngoài ví có ký hiệu chữ Bravery là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Hồ Lê P đã trộm cắp là 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi ngàn đồng). Bị cáo Hồ Lê P có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

Bản Cáo trạng số: 58/CTr-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Hồ Lê P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận đã có 01 tiền án: xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện S, tỉnh Đắk Nông. Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản Cáo trạng số: 58/CTr-VKS ngày 07/10/2021 về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Hồ Lê P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s,h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hồ Lê P từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); 01 chiếc túi đeo màu xám kích thước (20x25) cm có dây đeo màu đen, bên ngoài có ký hiệu chữ V lớn, bên dưới chữ V có dòng chữ LAZA; 01 ví da màu nâu có kích thước (10x15) cm, bên ngoài ví có ký hiệu chữ Bravery cho anh Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp .

**Về phần dân sự:** Anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

Phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hồ Lê P đã có 01 tiền án: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, tại Trung tâm y tế huyện S thuộc tổ 1, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Hồ Lê P đã có hành vi bí mật, lén lút trộm cắp chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); 01 chiếc túi đeo màu xám kích thước (20x25) cm có dây đeo màu đen, bên ngoài có ký hiệu chữ V lớn, bên dưới chữ V có dòng chữ LAZA trị giá 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng); 01 ví da màu nâu có kích thước (10x15) cm, bên ngoài ví có ký hiệu chữ Bravery trị giá 10.000 đồng (Mười ngàn đồng), của anh Nguyễn Ngọc T. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo P trộm cắp là 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) thì bị phát hiện.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hồ Lê P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*.....*  
*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”*

Xét thấy hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S

tổng trị giá bị cáo P đã trộm cắp là 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi ngàn đồng). Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu.

Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản trộm cắp gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song : Trả lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); 01 chiếc túi đeo màu xám kích thước (20x25) cm có dây đeo màu đen, bên ngoài có ký hiệu chữ V lớn, bên dưới chữ V có dòng chữ LAZA; 01 ví da màu nâu có kích thước (10x15) cm, bên ngoài ví có ký hiệu chữ Bravery cho anh Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp .

**Về phần dân sự:** Anh Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Lê P** (Tên gọi khác: T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;  
Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Hồ Lê P** 01 (một) năm tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 12 tháng 8 năm 2021).
2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song: Trả lại Trả lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); 01 chiếc túi đeo màu xám kích thước (20x25)cm có dây đeo màu đen, bên ngoài có ký hiệu chữ V lớn, bên dưới chữ V có dòng chữ LAZA; 01 ví da màu nâu có kích thước (10x15)cm, bên ngoài ví có ký hiệu chữ Bravery cho anh Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp .

**Về phần dân sự:** Anh Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Hồ Lê P** (Tên gọi khác: T) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- CCTHADS huyện S;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS.

**Nguyễn Thị Lan**

